**KẾ HOẠCH DẠY HỌC – TUẦN 14 – LỚP 2B**

(Từ ngày 09/12 đến ngày 13/12 năm 2024)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai**  **09/12** | Sáng | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ: Kể chuyện về tấm gương việc tốt. |  |
| 2 | Toán 1 | Lít – t1 |  |
| 3 | Tiếng việt | Con chả biết được đâu |  |
| 4 | Tiếng việt |
| Chiều | 2 | Chăm sóc mắt | Chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa |  |
| 3 | Toán tăng 1 | Luyện tập: Ki-lô-gam |  |
| **Ba**  **10/12** | Sáng | 1 | Toán 2 | Lít – t2 |  |
| 2 | Tiếng việt 3 | Nghe − viết: Cho con. |  |
| 3 | Tiếng việt 4 | Chữ hoa: M |  |
| 4 | Toán tăng 3 | Luyện tập: Lít |  |
| **Tư**  **11/12** | Sáng | 1 | Toán 3 | Luyện tập chung – t1 |  |
| 2 | Tiếng việt 5 | Con nuôi | Tích hợp quyền con người, quyền trẻ em |
| 3 | Tiếng việt 6 |
| 4 | TV tăng 2 | Luyện viết: Cho con |  |
| **Năm 12/12** | Sáng | 1 | Đạo đức | Khi em bị lạc - t1 |  |
| 2 | Đạo đức | Khi em bị lạc - t2 |  |
| Chiều | 1 | Toán 4 | Luyện tập chung – t2 |  |
| 2 | Âm nhạc |  |  |
| 3 | Tiếng việt 8 | Viết về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em |  |
| **Sáu**  **13/12** | Chiều | 1 | Toán 5 | Hình tứ giác | Đại hội CB, dạy vào sáng thứ 7, ngày 14/12 |
| 2 | HĐTN | HĐGDTCĐ: Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn |
| 3 | Sinh hoạt | Sinh hoạt lớp: Cùng nhau chia sẻ |
|  |  |  |  | *Duyệt bài, ngày 06 tháng 12 năm 2024* | |
|  |  |  |  | **Phó hiệu trưởng** | |

## TUẦN 14

**Thứ hai ngày 09 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1. Chào cờ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 14***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 13.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 14.  - Tuyên dương gương người tốt việc tốt. Em Tùng Dương lớp 4A nhặt được tiền nộp về phòng Đội tìm người đánh mất Cộng điểm thi đua cho lớp 4A tuần 14.  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  *- Tổng kết và nhận tranh vẽ chủ đề “ Màu áo chú bộ đội” khối 1,2,3. Và bài viết “ Em yêu biển đảo quê hương em” trong tuần 14.*  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây. *Các đc GVCN nhắc nhở HS nghiêm cấm không được bứt lá, nhổ cây cảnh khu vực nhà vệ sinh học sinh.*  - Nghiêm cấm HS đi xe trong sân trường( đề nghị GVCN nhắc nhở những em chưa thực hiện đúng nội quy – có hình ảnh chụp trên nhóm.)  - Thực hiện nghiêm túc việc xếp hàng khi ra về ở tất cả các khối lớp.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ. Tích cực tập luyệ bài múa hát mới “ Việt Nam ơi!”  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt chuẩn bị đón đoàn kiểm tra.  - Lớp 5A trực ban cầu thang tuần 14.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 14.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Hoan triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

**KỂ CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

***1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống***

- Biết được một số tấm gương người tốt, việc tốt trong cuộc sống xung quanh về việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

- Có ý thức rèn luyện, phấn đấu để trở thành người có trách nhiệm với cộng đồng.

***1.3. Năng lực định hướng nghề nghiệp***

- Học sinh định hướng được những việc cần làm qua các tấm gương người tốt việc tốt.

***1.2. Năng thực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Học sinh lập kế hoạch để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự học, tự chủ: Tích cực kể chuyện tấm gương việc tốt.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tìm tòi, suy nghĩ các cách để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, KHBD.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ biểu diễn, tấm gương người tốt, việc tốt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  *2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ*  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  *2.2. Tổng kết công tác tuần*  - GV nhận xét kết quả hoạt động của HS trong tuần 14 và triển khai hoạt động tuần 15.  **3. TRẢI NGHIỆM**  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi sinh hoạt cho HS kể chuyện về tấm gương làm việc tốt:  *+ Mỗi khối lớp lựa chọn một số HS đại diện để tham gia kể chuyện trước toàn trường.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png*+ Kết thúc mỗi câu chuyện, GV mời một số HS phát biểu cảm nghĩ về câu chuyện được nghe.*  - GV cho học sinh chia sẻ những tấm gương người tốt việc tốt.  - Đại diện các lớp lên kể câu chuyện về tấm gương người tốt việc tốt: Chị Trang ở gần nhà mình thường xuyên quét sân giúp cụ Hòa hàng xóm. Cụ sống một mình, không có người thân.  - GV cho học sinh lập kế hoạch để giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  - GV nhận xét, giúp đỡ học sinh.  **4. TỔNG KẾT**  - GV nhắc học sinh về nhà kể những câu chuyện về tấm gương người tốt, việc tốt cho người thân nghe.  - Thực hiện tốt nề nếp, quy định khi tham gia các hoạt động sinh hoạt dưới cờ.  - Chuẩn bị tiết sau: Tìm hiểu về những người có công với quê hương. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS kể  -HS lắng nghe, ghi nhớ  -HS lập kế hoạch  -HS thực hiện  -HS ghi nhớ |

**Tiết 2. Toán**

**LÍT (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:* Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: - Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Ca 1 lít, chai 1lít, ca, cốc, bình nước,….

2. Học sinh: - SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | **\* Ôn tập và khởi động**  -TBHT điều hành trò chơi  - Trò chơi ***Con số may mắn***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1 | 3 | 5 | | 2 | 4 | 6 |   + Giáo viên phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Các đội bốc thăm giành quyền chọn số trước. Mỗi lần các đội chọn 1 số, giáo viên đọc câu hỏi tương ứng với con số đã chọn ấy. Trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai phải nhường quyền trả lời cho đội kia, đội trả lời sau trả lời đúng cũng được 10 điểm. Nội dung 6 câu hỏi ứng với 6 con số:  1. Nêu cách đặt tính 68 + 32?  2. 26 + 74 bằng bao nhiêu?  3. Số liền trước của kết quả phép tính 63 + 37 là bao nhiêu?  4. Có 58 lá cờ, thêm 42 lá cờ nữa là bao nhiêu lá cờ?  5. Nêu cách tính 45 + 55?  6. Bạn Hưng nói 76 + 24 lớn hơn 69 + 31, đúng hay sai?  + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Lít*** | -HS chủ động tham gia chơi  + Lắng nghe.  + Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.* | **Việc 1: Làm quen với biểu tượng dung tích (sức chứa).**  - GV cho HS quan sát các vật dụng đựng nước.    - Rót đầy nước vào 2 cái cốc thủy tinh to, nhỏ khác nhau.  - Cốc nào chứa được nhiều nước hơn ?  - Cốc nào chứa được ít nước hơn ?  **Việc 2: Giới thiệu ca 1 lít. Đơn vị lít.**  - Giới thiệu: Ca 1 lít. Nếu rót nước vào đầy ca, ta được 1 lít nước.    - Để đo sức chứa của 1 cái ca,1 cái thùng,… ta dùng đơn vị đo là lít, lít viết tắt là: ***l***.  - Gọi học sinh đọc: 1 lít, 5 lít, 4 lít,…  - Yêu cầu học sinh viết: 2 lít, 3 lít, 7 lít,…  🡢 Nhận xét, tuyên dương. | .- HS quan sát .  - HS trải nghiệm trên thí nghiệm, học sinh quan sát.  - Cốc to.  - Cốc bé.  - Theo dõi, lắng nghe.  - 3 học sinh nối tiếp nhau đọc.  - Vài học sinh đọc.  - 2 học sinh lên bảng viết, lớp viết vào bảng con. |
| **C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.*  **Bài 1**:  a. Mỗi bình sau chứa bao nhiêu lít nước?  b.Rót nước từ bình vào đầy ba ca 1*l* thì vừa hết nước trong bình. Hỏi lúc đầu bình có bao nhiêu lít nước. | - Cho học sinh nêu yêu cầu bài tập.  a.HS quan sát kĩ hình ảnh các ca đựng nước, GV lưu ý cho HS nhận thấy các vạch số chỉ lít nước trên mỗi ca.    - Cho học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  b. Cho HS đọc kĩ đề bài tập, kết hợp quan sát hình minh hoạ (có thể tạo điều kiện cho HS quan sát được tình huống rót nước từ bình vào đầy 3 cái ca).    - Cho học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài. | - HS xác định yêu cầu bài tập.  + HS nhận ra lượng nước trong mỗi ca ứng với vạch chỉ mấy lít, đọc được số đo lượng nước có trong mỗi ca.   * 2 lít * 4 lít * 7 lít   - Học sinh nhận xét.  - Lắng nghe.  - HS đọc kĩ đề bài tập , quan sát nhận biết được số lít nước rót đầy được 3 ca, mỗi ca 1 lít.  - HS xác định được số lít nước lúc đầu trong bình là 3 lít.  - Học sinh nhận xét.  - Lắng nghe. |
| D.  **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 2**: **(trang 79)**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.* | - Cho học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Mẫu: 9*l* + 8*l* = 17*l*  - Tương tự gọi học sinh lên bảng làm, lớp bảng con.  - Giáo viên nhận xét, chữa bài. | - Học sinh nêu yêu cầu: Tính (theo mẫu)  - Học sinh chú ý, theo dõi.  - 2 học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào bảng con-> chia sẻ  *15 l+5 l=20l*  *7l + 3l+8 l=18 l*  *22l-20l=2l*  *37l-2l-2l=33l*  - Học sinh lắng nghe. |
| **E.Củng cố- dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**Tiết 3+4. Tiếng việt**

# **BÀI 14: CÔNG CHA NGHĨA MẸ**

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: CON CHẢ BIẾT ĐƯỢC ĐÂU

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là tình cảm của người mẹ và cả gia đình dành cho em bé sắp chào đời; tất cả mọi người đều chuẩn bị mọi thứ để chào đón em bé.
* Ghép được các tiếng cho sẵn thành các từ và đặt câu với các từ đó.

+ Năng lực văn học:

* Nhận diện được bài thơ.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** (10 phút)  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC 2 BT của phần *Chia sẻ* trước lớp.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, mời một số HS trả lời nội dung trong mỗi bức tranh.  - GV YC HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến, giới thiệu về bố mẹ mình.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **BÀI ĐỌC 1: CON CHẢ BIẾT ĐƯỢC ĐÂU**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: Bài thơ hôm nay chúng ta học *Con chả biết được đâu*  là lời của người mẹ dành cho em bé sắp chào đời. Bài thơ sẽ cho chúng ta thấy tình cảm của gia đình đang mong chờ, chào đón em bé.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài thơ *Con chả biết được đâu*.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu nghĩa 2 từ: *chả, hỏi hoài*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 5 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc theo nhóm: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Ghép được các tiếng cho sẵn thành các từ và đặt câu với các từ đó.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2 phần *Luyện tập*.  - GV YC HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án, khen ngợi HS:  **+ BT 1:** Ghép các tiếng **thương, yêu, quý, mến, kính** với nhau để được ít nhất 5 từ (mỗi từ gồm 2 tiếng).  Đáp án: *Thương yêu, thương mến, thương quý, yêu thương, yêu quý, yêu mến, quý mến, mến thương, mến yêu, kính yêu, kính quý, kính mến.*  **+ BT 2:** Đặt câu với một từ vừa tìm được ở BT 1.  VD:   * *Mọi người trong gia đình em đều yêu thương nhau.* * *Em rất yêu thầy cô, thầy cô kính yêu của chúng em!* | - 1 HS đọc to YC 2 BT của phần *Chia sẻ* trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát tranh, mời một số HS trả lời nội dung trong mỗi bức tranh.  - HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - Một số HS giới thiệu trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Bài thơ là lời của ai nói với ai? * HS 2: Bài thơ là lời của người mẹ dành cho em bé sắp chào đời.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Mẹ và bố chuẩn bị những gì để đón con ra đời? * HS 1: Để đón con ra đời, mẹ và bố đã chuẩn bị: mẹ đan tấm áo nhỏ, thêu vào chiếc khăn cái hoa và cái lá, bố mua chiếc chăn mới dành riêng cho con đắp, bố giặt áo cho con, viết thơ cho con.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Các anh quan tâm đến em bé sắp sinh như thế nào? * HS 2: Các anh quan tâm đến em bé sắp sinh: hỏi hoài “Bao giờ sinh em bé?”.   *+ Câu 4:*   * HS 2: Bạn hiểu “con đường tít tắp” trong khổ thơ 2 là gì? Chọn ý đúng:   a) Đường giao thông.  b) Tương lai của con.  c) Hè phố.   * HS 1: b) Tương lai của con.   - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - 1 HS đọc YC của BT 1, 2 phần *Luyện tập*.  - HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 2. Chăm sóc mắt**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**CHĂM SÓC MẮT VÀ PHÒNG CHỐNG MÙ LÒA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, giáo viên giúp học sinh có thể:

- Nhận biết các bộ phận bên ngoài của mắt gồm: lòng trắng (củng mạc), lòng đen (giác mạc), con ngươi (hay đồng tử), lông mi, mí mắt trên và mí mắt dưới.

- Nhận biết được một số nguyên nhân gây nên cận thị học đường là do mắt phải tập trung làm việc với cường độ cao, thời gian dài va không được “tắm” ánh sáng tự nhiên,…

- Nhận biết được các triệu chứng, nguyên nhân của bệnh đau mắt đỏ.

- Nhận biết nguy cơ và cách phòng tránh bị chấn thương mắt trong các hoạt động học tập, vui chơi, công việc.

- Kể được chức năng của mắt giúp chúng ta nhìn và phân biệt được mọi vật xung quanh, mí mắt và lông mi giúp bảo vệ mắt.

- Nêu được một số nguy cơ do chấn thương mắt.

- Biết cách chăm sóc hàng ngày về vệ sinh, về dinh dưỡng, về hoạt động cho mắt.

- Biết được cách phòng tránh cận thị học đường.

- Biết một số biện pháp phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ.

-Biết cách ứng xử khi bản thân hoặc bạn bị chấn thương mắt.

- Xây dựng được kế hoạch và có ý thức thực hiện được những việc cụ thể để mắt được nghỉ ngơi và hoạt động phù hợp.

**II. CHUẨN BỊ**

* Tài liệu hướng dẫn.
* Tranh minh họa trong sách

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - Hát  ***2. Tìm hiểu các bộ phận chính và chức năng của mắt***  -Thảo luận nhóm đôi:  + Quan sát mắt của bạn trả lời câu hỏi:  . Mắt có hình dạng như thế nào?  . Mắt có màu gì?  . Mắt gồm những bộ phận nào?  . Mắt gồm những bộ phận nào?  + Quan sát sơ đồ, chỉ trên hình để xác định các bộ phận bên ngoài của mắt.  -HS chia sẻ trước.  Tìm hiểu về chức năng của mắt:  + Quan sát các hoạt động sau và nói hoạt động nào do mắt thực hiện?  + Chia sẻ với các bạn cảm nhận sau khi thực hiện hoạt động và kể thêm các chức năng khác của mắt.  -GV nhận xét  ***3. Tìm hiểu cách chăm sóc và bảo vệ mắt.***  - Làm việc cá nhân:  + Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến về nội dung tranh, xác định các bạn đã làm gì để bảo vệ và chăm sóc mắt.  - Chia sẻ trước lớp:  + Một số học sinh chỉ tranh và đưa ra ý kiến.  + Học sinh nói lại những việc bạn đã làm để chăm sóc và bảo vệ mắt.  .*Giáo vên chốt:* Chúng ta cần quan tâm và chăm sóc đôi mắt của mình bằng những cách sau:  -Tích cực tham gia các hoạt động ngoài trời: đá bóng, đá cầu, nhảy dây… nơi có ánh sáng tự nhiên  -Nghỉ ngơi, thư giãn mắt từ 5 đến 10 phút sau mỗi giờ học bài, đọc sách,… bằng các hoạt động ngoài trời.  -Vệ sinh mắt hàng ngày bằng nước và khăn sạch.  -Khám mắt định kì 6 tháng 1 lần.  -Ngồi học đúng tư thế và nên sử dụng ánh sáng tự nhiên.  -Ăn các loại rau xanh, củ, quả màu đỏ và cá để cung cấp vitamin cần thiết cho mắt. | - HS hát tập thể  -Thảo luận theo nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - Hình 2: Hoạt động viết bài.  - Hình 3: Hoạt động vẽ tranh.  - Hình 4: Hoạt động nhìn cây xanh, từ từ nhắm – mở mắt  - Hình 5: Hoạt động nhắm, mở, chớp mắt.  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh lắng nghe.  -Học sinh lắng nghe và thực hiện |
| **4. Tìm hiểu nguyên nhân học sinh hay bị cận thị**  -Học cả lớp:  + Vì sao bạn Giáng Thu phải đeo kính?  + Người bị cận thị thường có những biểu hiện gì?  -Học theo cặp đôi:  + Giáo viên cho học sinh quan sát tranh và đọc thông tin ở từng tranh. Yêu cầu học sinh chia sẻ theo câu hỏi.  *Nếu thường xuyên thực hiện các hoạt động trên sẽ ảnh hưởng như thế nào tới mắt?*  + Giáo viên chia sẻ câu trả lời về hậu quả của việc làm đó, từ đó biết nguyên nhân gây mắt cận thị.  **5. Cần làm gì để phòng tránh *“cận thị học đường”*.**  -Học cá nhân:  + Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến, xác định việc “Nên” và “Không nên”.  -Chia sẻ trước lớp:  -Giáo viên chốt: Để phòng tránh mắt cận thị và tăng đọ cận thị, em hãy:  -Tích cực tham gia các hoạt động ngoài trời như: bóng đa, nhảy dây,…  -Thư giãn mắt sau mỗi 35 phút học bài, đọc sách, xem máy tính bằng cách nhìn ra xa xung quanh, nhìn cây xanh,.. chơi ngoài trời từ 5 đến 10 phút.  -Hạn chế xem tivi và chơi điện thoại, máy tính bảng,.. ở khoảng cách gần và không quá 30 phút liên tiếp.  -Giữ đúng tư thế ngồi thẳng lưng khi đọc, viết; giữ khoảng cách an toàn giữa mắt tới sách, vở là 30cm đến 35cm. Tuyệt đối không nên nằm đọc sách. Đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc, viết. Ưu tiên ánh sáng tự nhiên.  -Tự kiểm tra thị lực bằng cách che một mắt và nhìn bằng mắt còn lại để xem các vật có rõ không. | -Bạn bị cận thị.  -Người bị cận thị không nhìn thấy rõ chữ trên bảng và các vật ở xa. Nếu không có kính thì phải nheo mắt, mỏi mắt…  -Học sinh quan sát tranh và đọc thông tin ở từng tranh.  -Nguyên nhân gây mắt bị cận thị là do khi chúng ta thường xuyên, liên tục thực hiện các hoạt động như đọc sách, chú ý vào một vật,… và nhìn gần quá mức trong thời gian dài, nhất là dưới ánh sáng xanh (như ánh sáng từ tivi, điện thoại, máy tính bảng), mắt sẽ bị nhức, mỏi mắt, mắt nhìn kém, nhì mờ. Lâu dần mắt sẽ bị giảm khả năng nhìn xa.  -Một số học sinh chỉ tranh và đưa ra ý kiến.  + Hình 6: Nên đọc sách nơi có đủ ánh sáng và ngồi đúng tư thế.  + Hình 7: Nên tham gia hoạt động, chơi các trò chơi ở ngoài trời.  + Hình 8: Không nên đọc sách, học bài ở nơi tối, thiếu ánh sáng.  + Hình 9: Không nên cúi sát vở khi học bài.  Hình 10: Không nên xem tivi quá gần, quá lâu.  Hình 11: Nên khám mắt thường xuyên 6 tháng 1 lần.   * Học sinh khác nêu nhận xét, giải thích vì sao. * Học sinh đọc phần “Em nhớ” * Học sinh lắng nghe và thực hiện. |
| **6. Tìm hiểu triệu chứng và nguyên nhân bệnh đau mắt đỏ**  -Cho học sinh đọc hội thoại. Hoàn thành sơ đồ. | - Thảo luận nhóm hoàn thành sơ đồ: |
| - HS chia sẻ.  *-Giáo viên chốt:*  **Bệnh đau mắt đỏ**  Triệu chứng: Mắt ngứa, khi ngủ dậy thấy nhiều dử mắt. Lúc đầu là một mắt đỏ, sau đó thì cả hai mắt cùng đỏ.  Nguyên nhân gây bệnh: Do vi khuẩn hoặc vi rút gây ra  Cách lây lan: Lây tay – mắt (vi khuẩn, vi rút từ tay lên mắt); lây qua đường hô hấp.  **7. Tìm hiểu cách phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ**  - Tổ chức học cá nhân:  + Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến về nội dung tranh.  + Theo em hoạt động nào nên làm/ không nên làm để phòng bệnh đau mắt đỏ? Giải thích vì sao?  + Kể thêm một số hoạt động phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ mà em biết.  -Chia sẻ trước lớp  -Giáo viên chốt: Đau mắt đỏ là bệnh dễ lây. Em cần:  . Vệ sinh mắt hàng ngày bằng nước và khăn sạch; rửa tay với xà phòng.  . Không dùng tay dụi mắt.  . Không dùng chung vật dụng cá nhân với người khác.  . Hạn chế tiếp xúc với người bị đau mắt đỏ.  . Khi bị đau mắt đỏ, phải đi khám bác sĩ chuyên khoa mắt và nhỏ thuốc chữa đau mắt theo hướng dẫn của bác sĩ. Không được tự ý dùng thuốc hoặc dùng thuốc nhỏ mắt của người khác.  . Đeo khẩu trang để phòng chống lân lan. | -Học sinh trình bày sơ đồ. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến.  -Học sinh quan sát tranh.  -Những hoạt động nên làm: Tranh 5, 7,8.  -Những hoạt động không nên làm: Tranh 6,9.  -Học sinh kể.  -Một số học sinh chỉ tranh và đưa ra ý kiến. Các bạn còn lại nhận xét, bổ sung.  -Học sinh lắng nghe và thực hiện. |
| **8. Nhận biết nguy cơ chấn thương mắt và cách phòng tránh**  -Giờ ra chơi, em thường chơi những trò gì?  -Những trò chơi nào có thể gây nguy hiểm cho mắt?  -Cho học sinh thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang tham gia những hoạt động vui chơi gì?  + Ở mỗi hình, hãy thảo luận và nêu những tình huống có thể gây tổn thương mắt cho các bạn đó.  +Theo em, trong từng tình huống cụ thể, các bạn đó cần lưu ý điều gì để tránh gây tổn thương cho mắt?  - Giáo viên chốt:  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi:  + Đọc thông tin khoa học trong bảng và chia sẻ với bạn.  + Trả lời câu hỏi:  . Mắt bị chấn thương có những biểu hiện như thế nào?  . Mắt bị tổn thương có thể dẫn đến những nguy hại gì?  . Em cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt?  . Khi thấy bạn bị chấn thương mắt, em cần làm gì?  *-Giáo viên chốt:* Có nhiều vật có thể gây chấn thương mắt, đặc biệt là những vật sắc, nhọn. Khi mắt bị chấn thương, chúng ta sẽ cảm thấy rất đau, chảy nước mắt, có thể không nhìn thấy hình ảnh tạm thời, mắt đỏ, thâm tím, sưng tấy,… Mắt bị chấn thương nghiêm trọng có thể dẫn đến mù lòa suốt đời. Chúng ta cần tránh chơi các trò chơi có nguy cơ gây chấn thương mắt. Khi tham gia các hoạt động học tập, lao động cần cẩn thận tránh gây tổn thương cho mắt. Khi mắt bị ttonr thương cần báo ngay cho người lớn để kịp thời xử lí.  - Thảo luận nhóm 4 xử lí tình huống.  -Yêu cầu học sinh xử lí tình huống trước lớp.  -Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  **9. Giảm thiểu rủi ro chấn thương mắt**  -Em hãy đọc thông tin khoa học trong sách và tóm tắt nội dung theo các câu hỏi:  + Việc làm nào có thể gây nguy hại cho mắt?  + Làm sao chúng ta có thể làm giảm nguy cơ gây tổn thương cho mắt?  + Khi mắt bị tổn thương chúng ta phải xử lí như thế nào?  -Hướng dẫn học sinh viết cam kết bảo vệ mắt.  **10. Hoạt động vận dụng.**  -Giáo viên nhắc học sinh thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ mắt phòng tránh chấn thương.  -Yêu cầu học sinh thực hiện cam kết bảo vệ mắt. | -Học sinh nêu.  -Học sinh nêu.  -Thảo luận nhóm 4 trả lời cá câu hỏi.  -Đọc thông tin.  -Trả lời câu hỏi.  -Học sinh lắng nghe.  -Chọn 1 trong 2 tình huống để thảo luận nhóm về cách xử lí tình huống  -Đóng vai trước lớp để xử lí tình huống. các nhóm còn lại nhận xét bổ sung.  -Đọc thông tin, tóm tắt thông tin.  -Học sinh viết cam kết theo sự hướng dẫn của giáo viên.  -Học sinh lắng nghe, thực hiện.  -Học sinh thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3. Toán tăng**

**LUYỆN TẬP: KI-LÔ-GAM**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng.

- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.

- Thực hàn cân một số đồ vật trong tực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam

- Phát triển các năng lực toán học.

*- Năng lực:* Thông qua việc quan sát, xác định các số đo cân nặng của các đồ vật, nói lên kết quả của các đồ vật. HS phát triển về NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học

- Thông qua việc thực hành cân nặng biết nghiên cứu bài toán có văn liên quan đến tực tiễn, biết giải quyết vấn đề, nêu được phép tính, trả lời câu hỏi của tình huống, HS phát triển về NL ngôn ngữ, phương tiện toán học, NL giải quyết vấn đề, NL mô hình hóa toán học.

*- Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK.

2.2. Học sinh: VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| - Gv giới thiệu bài | - HS nghe |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| ***Giới thiệu ki-lô-gam***  - Giới thiệu quả cân 1kg  - Để biết được vật đó cân nặng bao nhiêu , người ta dùng đơn vị ki-lô-gam  - GV đưa cho HS quan sát quả cân 1kg  - GV cho HS đọc  kg viết là Ki-lô-gam  - Viết bảng 1kg | HS quan sát  lắng nghe  HS quan sát - nghe  HS đọc nối tiếp  viết bảng - đọc |
| **HOẠT DỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| ***Bài 1: Số?***  - Bài 1 yêu cầu gì  - Quan sát hình SGK  - Con cá cân nặng bao nhiêu kg  - Vì sao em biết  - Nhận xét- đánh giá  - Đây là cân 2 đĩa  - Quan sát hình 2  - quả dưa cân nặng bao nhiêu kg  - Vì sao em biết  - Nhận xét - đánh giá  - Em có nhận xét gì về 2 loại cân của bài 1  - Nhận xét - chốt | 2 HS nêu  2 HS trả lời  Lớp QS  2kg  vì kim chỉ vào giữa, đĩa cân có 2 quả cân 1kg  Lớp QS  3kg  kim đồng hồ chỉ vào số 3 |
| ***Bài 2:***Tính (Theo mẫu)  Nêu yêu cầu bài  - Bài yêu cầu em làm gì  - Quan sát - nhận xét mẫu  - Mẫu làm như thế nào  - Tương tự Làm bài  - Nhận xét - giải thích cách làm  - Bài 2 củng cố kiến thức gì | 2 HS nêu  2 HS  Lớp QS  - tính có kèm đơn vị  HS làm bảng con - bảng lớp |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| -Bài học hôm nay ,con đã học thêm được điều gì?  GV cho cân 1 đồ vật HS nêu trọng lượng của đồ vật đó  - Dặn dò | 2 HS nêu  HS quan sát - trả lời |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 10 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**LÍT (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:* Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: - Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Ca 1 lít, chai 1lít, ca, cốc, bình nước,….

2. Học sinh: - SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | - Trò chơi: ***Ai nhanh, ai đúng.***  + Giáo viên nêu luật chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Giáo viên phát cho mỗi đội 6 tấm thẻ. Nhiệm vụ của mỗi đội là phải tính nhanh kết quả ở mỗi ô trong bảng phụ và tìm tấm thẻ có ghi kết quả đúng đính vào ô đó. Mỗi lần làm đúng được 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc:   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi, phép tính:**  1) 15*l +* 6*l* = ?  2) 19*l* đọc là?  3) 16*l +* 8*l =* ?  4) 39*l* - 5*l* - 3*l* = ?  5) 12 lít viết là?  6) 8*l* + 3*l* + 5*l* = ? | **Đáp án:**  1) 24*l*  2) 12*l*  3) 19 lít  4) 21*l*  5) 16*l*  6) 31*l* |   + Tổ chức cho học sinh chơi.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***LÍT*** | - Hs chủ động tham gia  + Lắng nghe.  + Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 3**: **( trang 79)**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán (có lời văn) với các số kèm theo đơn vị lít.*  **Bài 4: ( trang 79)**  *Mục tiêu: Biết liên hệ thức tế tìm được một số vật dụng chứa nước với nhiều dung tích khác nhau* | **Bài 3**:  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?  - Muốn biết bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng các con làm thế nào? -> Cả lớp làm bài vào vở.  - Gọi HS chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  ***Bài giải: Số lít xăng còn lại của bình xăng xe ô tô là:***  ***52 + 30 = 12( lít)***  ***Đáp số: 12 lít***  ***\* GV chốt cách giải bài toán về nhiều hơn.***  **Bài 4**:  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.    - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  *Giúp đỡ để học sinh hạn chế hoàn thành bài tập*  - Nhận xét, đánh giá.  - GV chấm nhanh bài làm của một số học.  - Giáo viên nhận xét chung. | - HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài giải vào vở.  - HS lên trình bày bài làm.  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn tìm được bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng?  + Bạn nào có đáp án khác?  + Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát các vật dụng và các số đo theo đơn vị lít.  - HS thảo luận: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa được 1 *l*, 23 *l*,10*l*, 50*l*.  - Lớp lắng nghe, nhận xét |
| D.  **Hoạt dộng vận dụng**  *Mục tiêu: Biết liên hệ thức tế vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít vào cuộc sống.*  **Bài 5: ( trang 79)** | - Chiếu bài lên bảng  - GV cho học sinh thực hành đổ nước từ bình chứa 1 lít nước, sang các cốc nhỏ hơn.  - GV lưu ý HS đổ đều vào các cốc và cẩn thận không làm đổ nước ra ngoài.  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, đánh giá  - GV chốt nhận xét, đánh giá. | - HS QS và đọc yêu cầu.  - HS thực hành.    - Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  - HS nhận xét sức chứa của mỗi cốc so với bình đựng một lít.  - HS lắng nghe |
| **E.Củng cố- dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**Tiết 2+3: Tiếng việt**

**BÀI VIẾT 1 : CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT**

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* + Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Cho con*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.
  + Làm đúng BT chọn chữ **ng / ngh**, chữ **ch** / **tr**, **ac** / **at**.
  + Biết viết các chữ cái *M* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Phương tiện dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *M*.

- Mẫu chữ cái *M* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Cho con*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài thơ *Cho con*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm ba mẹ đối với con và hy vọng con sẽ mãi ghi nhớ tình cảm của cha mẹ, sẽ nhớ mãi ba mẹ chính là quê hương, là nơi để trở về.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. HĐ 2: Chọn chữ *ng / ngh*, *ch / tr*, vần *ac / at***  **Mục tiêu:** Làm đúng BT chọn chữ **ng / ngh**, chữ **ch** / **tr**, **ac** / **at**.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS đọc lần lượt YC của BT 2, 3a và 3b.  - GV mời 3 HS lên bảng hoàn thành BT, YC các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV nhắc HS quy tắc viết *ng / ngh*.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 2:   * Cả nhà quây quần trong **ng**ày **ngh**ỉ. * Gió thổi hàng cây **ngh**iêng ngả. * Tiếng chuông chiều **ng**ân **ng**a.   + BT 3:  a) Chữ **ch** hay **tr**?  Một mẹ sinh được **tr**iệu con  Rạng ngày lặn hết, **ch**ỉ còn một cha  Mặt mẹ tươi đẹp như hoa  Mặt cha nhăn nhó **ch**ẳng ma nào nhìn.  🡪 Mẹ là mặt trăng, con là sao, cha là mặt trời.  b) Vần **ac** hay **at**?  Từ tre từ trúc mà ra  Thành bạn thân thiết h**át** ca cùng người  Thon dài một đốt thế thôi  Mà bao nốt nh**ạc** thành lời ngân nga  🡪 Cái sáo.  **4. HĐ 3: Tập viết chữ hoa *M***  **Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *M* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***4.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *M*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *M*:  + Cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết 4 nét.  + Cấu tạo:   * Nét 1: Móc ngược trái (gần giống nét 2 ở chữ hoa k nhưng hơi lượn đầu sang phải). * Nét 2: Thẳng đứng, hơi lượn một chút ở cuối nét. * Nét 3: Thẳng xiên, hơi lượn ở hai đầu. * Nét 4: Móc ngược phải.   + Cách viết:   * Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên hơi lượn sang phải. Rê bút khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại. * Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng đứng. Cuối nét hơi lượn sang trái một chút và dừng bút ở đường kẻ 1. * Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên từ dưới lên. Đến đường kẻ 6 thì dừng lại. Chú ý, nét thẳng xiên hơi lượn ở hai đầu. * Nét 4: Từ điểm dừng bút của nét 3, chuyển hướng đầu bút để viết nét móc ngược phải. Dừng bút trên đường kẻ 2.   - GV viết chữ *M* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***4.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ*.  - GV giúp HS hiểu: *Câu thành ngữ ý nói một người trong cộng đồng bị tai họa, đau đớn thì cả tập thể cùng chia sẻ, đau xót*.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *M, b, g*. * Chữ có độ cao 2 li: *đ*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *ô, c, o, n, ư, a, u, c*.   ***4.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ vào vở. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - 3 HS đọc lần lượt YC của BT 2, 3a và 3b.  - 3 HS lên bảng hoàn thành BT, các HS còn lại làm bài vào VBT.  - HS lắng nghe.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ vào vở. |

**Tiết 4. Toán tăng**

**LUYỆN TẬP: LÍT**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

*-* Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK;

2.2. Học sinh: SGK, vbt, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)** | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - Giới thiệu bài | - Lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**:  - Cho học sinhnêu yêu cầu bài tập.  a.HS quan sát kĩ hình ảnh các ca đựng nước, GV lưu ý cho HS nhận thấy các vạch số chỉ lít nước trên mỗi ca.    - Cho học sinh nhận xét.  - Giáo viênnhận xét, sửa bài.  b.Cho HS đọc kĩ đề bài tập, kết hợp quan sát hình minh hoạ (có thể tạo điều kiệncho HS quan sát được tình huống rót nước từ bình vào đầy 3 cái ca).    - Cho học sinh nhận xét.  - Giáo viênnhận xét, sửa bài. | -HS xác định yêu cầu bài tập.  + HS nhận ra lượng nước trong mỗi ca ứng với vạch chỉ mấy lít, đọc được số đo lượng nước có trong mỗi ca.   * 2 lít * 4 lít * 7 lít   - Học sinhnhận xét.  - Lắng nghe.  - HS đọc kĩ đề bài tập , quan sát nhận biếtđược số lít nước rót đầy được 3 ca, mỗi ca 1 lít.  - HS xác định được số lít nước lúcđầu trong bình là 3 lít.  - Học sinhnhận xét.  - Lắng nghe. |
| **Bài 2**:  -Cho học sinhnêu yêu cầu bài tập.  - Mẫu: 9*l* + 8*l* = 17*l*  - Tương tự gọi học sinh lên bảng làm, lớp bảng con.  - Giáo viênnhận xét, chữa bài. | - Học sinh nêu yêu cầu: Tính (theo mẫu)  - Học sinh chú ý, theo dõi.  - 2 học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào bảng con-> chia sẻ  *15 l+5 l=20l*  *7l + 3l+8 l=18 l*  *22l-20l=2l*  *37l-2l-2l=33l*  - Học sinhlắng nghe. |
| **Bài 3**:- Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?  - Muốn biết bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng các con làm thế nào? -> Cả lớp làm bài vào vở.  - Gọi HS chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài giải vào vở.  - HS lên trình bày bài làm.  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn tìm được bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng?  + Bạn nào có đáp án khác?  + Bài toán thuộc dạng toán nào đã học? |
| **Bài 4**:  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.    - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  *Giúp đỡ để học sinh hạn chế hoàn thành bài tập*  - Nhận xét, đánh giá.  - GV chấm nhanh bài làm của một số học.  - Giáo viên nhận xét chung. | - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát các vật dụng và các số đo theo đơn vị lít.  - HS thảo luận: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa được 1 *l*, 23*l*,10*l*, 50*l*.  - Lớp lắng nghe, nhận xét |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 11 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.

- Vận dụng giải quyết vấn đề

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Vui đến trường.*  - Yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo đã biết. | HS hát và vận động theo bài hát *Vui đến trường* |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập.**  *Mục tiêu: Biết nhìn vào tranh tìm cân nặng và sức chứa của vật*  **Bài 1: (trang 80)** | - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a và b.  - Nhận xét đánh giá và kết luận:  ***a/ Túi gạo cân nặng 5kg, bạn Lan cân nặng 25kg.***  ***b/ Hình vẽ có tất cả 22 lít.*** | - HS đọc  - HS nêu( điền số)  - Cá nhân HS quan sát nói cho bạn nghe cân nặng và sức chứa của người, vật có trong bài tập.  - HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân.  - HS đối chiếu, nhận xét |
| **C.**  **Hoạt dộng vận dụng**  *Mục tiêu: Biết nhìn vào tranh tính được cân nặng và sức chứa của vật bằng cách thực hiện phép tính.*  **Bài 2 ( trang 80)** | - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?  - Muốn biết quả sầu riêng nặng bao nhiêu ki-lô-gam ở phần a và phải đổ thêm bao nhiêu lít nước vào can ở phần b con phải làm thế nào?-> Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả.  - Gọi HS chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  **a*/ Đĩa cân thứ nhất nặng 4kg, đĩa cân thứ hai gồm quả sầu riêng và quả cân 1kg thì nặng tất cả 4kg. Ta lấy 4 – 1 = 3kg. Vậy quả sầu riêng nặng 3kg.***  ***b/ Chiếc can chứa 10 lít, trong can đã có 5 lít nước. Ta lấy 10 lít – 5 lít = 5 lít. Vậy cần đổ thêm 5 lít nước cho đầy can.*** | - HS đọc  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS lên trình bày bài làm.  Trả lời: a/ Quả sầu riêng cân nặng 3kg.  b/ Phải đổ thêm 5 lít nước nữa thì đầy can.  - Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn tìm được quả sầu riêng nặng 3kg?  + Bạn nào có đáp án khác?  + Vì sao phải đổ thêm 5 lít nước nữa để đầy can? |
| **D. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**Tiết 2+3. Tiếng việt**

## BÀI ĐỌC 2: CON NUÔI

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
* Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện đề cao tình cảm của các thành viên trong gia đình, không phân biệt con đẻ hay con nuôi.
* Biết nói lời đồng ý, đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.

+ Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thương với các thành viên trong gia đình, không phân biệt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng học bài* ***Con nuôi*** *để hiểu con nuôi là gì và dù là con nuôi hay con đẻ thì các thành viên trong gia đình đều yêu thương nhau, đối xử với nhau không phân biệt.*  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Con nuôi*.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *chần chừ, kiêu hãnh*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 3 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết nói lời đồng ý, đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc lần lượt YC của 2 BT phần *Luyện tập*.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gợi ý đáp án:  **+ BT 1:** Nói lời đồng ý:  a) Với nhận xét của bạn Ngọc về bức tranh  *Bạn nói rất đúng ý tớ. Mọi người trong gia đình này rất yêu quý nhau.*  b) Với câu nói của bố mẹ bạn Ngọc  *Bố mẹ bạn Ngọc nói rất đúng và rất hay. Em hoàn toàn đồng ý với câu nói của bố mẹ bạn Ngọc.*  **+ BT 2:** Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?* để nói về:  a) Tình cảm của bố mẹ nuôi với bạn Ngọc  *Bố mẹ nuôi yêu thương bạn Ngọc bằng cả trái tim.*  b) Tình cảm của bạn Ngọc với bố mẹ nuôi  *Bạn Ngọc rất yêu thương bố mẹ nuôi.* | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Cô giáo yêu cầu HS làm gì? * HS 2: Cô giáo yêu cầu cả lớp xem tranh rồi nhận xét về bức tranh.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Vì sao Hoàng nhận ra bạn trai trong bức tranh là con nuôi? * HS 1: Vì Hoàng nhận ra trong tranh, một cậu bé có màu tóc và khuôn mặt khác hẳn mọi người.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Theo Ngọc, tình cảm giữa mọi người trong bức tranh thế nào? * HS 2: Theo Ngọc, mọi người trong bức tranh rất yêu quý nhau.   *+ Câu 4:*   * HS 2: Câu nói nào trong đoạn 3 giúp bạn hiểu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương? * HS 1: Câu nói giúp mình hiểu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương là: *Bố mẹ tớ bảo: “Con nuôi không được cha mẹ sinh ra nhưng được nuôi dưỡng và lớn lên từ trái tim yêu thương của cha mẹ”*.   - HS lắng nghe. |

**Tiết 4. Tiếng việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: CHO CON**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Mức độ năng lực**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* + Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xácbài thơ *Cho con*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong bài chính tả.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi.

**2.2. Học sinh:** SGK, bảng con, Vở

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (30’)** | |
| **HĐ 1: Nghe – viết**  - GV đọc mẫu bài thơ *Cho con*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm ba mẹ đối với con và hy vọng con sẽ mãi ghi nhớ tình cảm của cha mẹ, sẽ nhớ mãi ba mẹ chính là quê hương, là nơi để trở về.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 12 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1+2. Đạo đức**

# **BÀI 6: KHI EM BỊ LẠC (Tiết 1 + 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Nêu được một số tình huống bị lạc

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc

- Thực hiện được việc tìm kiếm hỗ trợ khi bị lạc.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Thông qua trò chơi, GV tạo tâm thế hưng phấn cho HS, đồng thời lồng kiến thức liên quan đến bài học mới để HS nhận dạng và làm quen.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh lên bảng, cho HS 3 phút suy nghĩ, yêu cầu HS tìm đường về nhà cho chú Thỏ bị lạc.    - Hết thời gian suy nghĩ, GV gọi 2 – 3 HS có tinh thần xung phong lên cầm thước chỉ đường về nhà cho Thỏ.  - GV cùng cả lớp nhận xét, vẽ đáp án đường đi đúng đối chiếu với kết quả HS trình bày.  - GV dẫn dắt vào bài: *Trò chơi vừa rồi, các em đã rất thông minh khi tìm ra đường về nhà giúp bạn Thỏ. Vậy trong cuộc sống của chúng ta thì sao? Khi không may bị lạc, chúng ta phải xử lí như thế nào? Hãy cùng đến với* ***bài 6: Khi em bị lạc.***  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua câu chuyện, HS biết được nội dung là do bạn Vũ mải chơi nên bạn đã lạc mẹ của mình.  **Cách tiến hành:**  - GV kể chuyện cho cả lớp nghe một lượt  - GV gọi 1 HS khác lên bảng chỉ vào từng tranh và kể tóm tắt câu chuyện.  - GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Bạn Vũ đã gặp phải chuyện gì?*  *+ Điều gì có thể xảy ra khi bạn Vũ bị lac?*  *+ Theo em, bạn Vũ nên làm gì khi ấy?*  - GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tình huống khi bị lạc**  **Mục tiêu:** Thông qua những bức tranh, HS biết được những tình huống dẫn đến bị lạc trong cuộc sống.  **Cách tiến hành:**  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, quan sát và trả lời câu hỏi:    *+ Em hãy nêu tính huống khi bị lạc trong các tranh trên?*  *+ Em hãy kể thêm một số tình huống khi bị lạc mà em biết?*  - GV gọi đại diện một số cặp đứng dậy trả lời câu hỏi.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc**  **Mục tiêu**: HS biết được mình cần phải làm gì nếu không may bị đi lạc, HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm, đặt câu hỏi yêu cầu các nhóm thảo luận:  + *Em cần làm gì khi bị lạc?*  *+ Em cần nói gì với người em muốn nhờ giúp đỡ khi bị lạc?*  *+ Vì sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc?*  - GV lắng nghe đại diện các nhóm trình bày, GV nhận xét và kết luận.  **C. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS biết cách làm thẻ thông tin cá nhân để tìm sự giúp đỡ khi không may bị đi lạc.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS về nhà làm thẻ thông tin cá nhân.  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài học. | - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu trả lời của bản thân  - HS lắng nghe nhận xét  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp chú ý lắng nghe GV kể chuyện  - HS kể tóm tắt câu chuyện  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe nhận xét  - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Tranh 1: Bạn nhỏ lạc trên bãi biển*  *+ Tranh 2: Bạn nhỏ lạc trong chợ*  *+ Tranh 3: Bạn nhỏ lạc trong công viên*  *+ Tranh 4: Bạn nhỏ lạc trong trung tâm thương mại.*  - HS xung phong trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi  - HS trình bày, lắng nghe GV nhận xét.  - HS về nhà làm thẻ thông tin cá nhân  - HS lắng nghe GV kết luận sau bài học. |

**Buổi chiều**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.

- Vận dụng giải quyết vấn đề

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Tập đếm*  GV giới thiệu bài | HS hát và vận động theo bài hát *Tập đếm* |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập.**  **Bài 3: (trang 81)**  *Mục tiêu: Vận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan đến phép trừ.* | - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài 3 yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung tranh  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả.  ***- GV chốt bài làm đúng:***  ***Cân nặng của em bé bằng cân nặng của hai mẹ con là 70 trừ đi cân nặng của mẹ là 63. Vậy em bé nặng 7kg.*** | - HS đọc  - HS quan sát tranh nhận ra được chiếc bàn đang cân người mẹ và em bé. HS đọc được số cân nặng của mẹ và em bé.  - HS thảo luận nhóm  - Chữa bài  - HS đối chiếu, nhận xét |
| **Bài 4 ( trang 81)**  *Mục tiêu: Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng.* | - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?  - Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu lít sữa con làm thế nào? -> Cả lớp làm bài vào vở.  - Gọi HS chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  ***Bài giải***  ***Buổi chiều cửa hàng bán được số sữa là:***  ***35 + 15 = 50 ( lít)***  ***Đáp số: 50 lít***  ***\* GV chốt cách giải bài toán về nhiều hơn.*** | - HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài giải vào vở.  - HS lên trình bày bài làm.  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn tìm được buổi chiều cửa hàng bán được 50 lít sữa?  + Bạn nào có đáp án khác?  + Bài toán thuộc dạng toán nào đã học? |
| **C. Vận dụng**  **Bài 5 (trang 81)**  *Mục tiêu: Biết liên hệ thức tế tìm được một số vật dụng chứa nước với nhiều dung tích khác nhau.* | - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, đánh giá  ***\* GV cho HS quan sát một số hình ảnh vật dụng chứa chất lỏng bằng nhiều vật liệu và sức chứa khác nhau.*** | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa được 1 *l*, 2 *l*, 3*l*, 10*l*, 20*l*.  - Lớp lắng nghe, nhận xét |
| **D. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**Tiết 3. Tiếng việt**

## BÀI VIẾT 2: KỂ VỀ MỘT VIỆC BỐ MẸ ĐÃ LÀM ĐỂ CHĂM SÓC EM

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

*a) Rèn kĩ năng nói:*

* Kể được với các bạn về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc mình.
* Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà.

**2. Phẩm chất**

- Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Thực hành kể chuyện**  ***2.1.* HĐ 1: Kể một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em (BT 1)**  **Mục tiêu:** HS kể được một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  ***2.2.* HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em**  **Mục tiêu:** HS biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2. GV hướng dẫn HS: *Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc mình.*  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - HS xác định YC của BT 2.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

**Thứ sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**HÌNH TỨ GIÁC**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Có được biểu tượng về hình tứ giác. Nhận dạng và gọi đúng tên hình tứ giác.

- Liên hệ với thực tế cuộc sống có liên quan đến hình tứ giác.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát bức tranh thực tiễn, xác định các mảnh có dạng hình tứ giác trên bức tường, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:*

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | - GV tổ chức cho HS quan sát các mảnh bìa hình tròn, hình tam giác, hình tứ giác màu sắc khác nhau để tùy ý không theo trật tự.  GV giới thiệu bài | HS thực hành phân loạicác mảnh bìa đó theo từng nhóm có cùng hình dạng: hình tròn, hình tam giác |
| **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: HS nhận biết biểu tượng hình tứ giác.* | - GV giới thiệu nhóm các tấm bìa còn lại là hình tứ giác  - GV yêu cầu HS nhận dạng đặc điểm của hình tứ giác  ***\* GV chốt: Hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc.*** | - HS quan sát các tấm bìa và nhắc lại hình tứ giác.  - HS giơ cao tấm bìa có dạng hình tứ giác  - HS nêu được đặc điểm hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về hình tứ giác vào làm bài tập*  **Bài 1: Trong các hình sau, hình nào là hình tứ giác** | - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập yêu cầu con làm gì?  - Yêu cầu HS chỉ ra được hình tứ giác.  - Gọi HS lên chữa bài.  - Nhận xét  ***\* GV chốt bài làm đúng: Hình màu vàng là hình tứ giác*** | - HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài cá nhân  - HS lên trình bày bài làm, giải thích lí do.  HS khác nhận xét. |
| **Bài 2: Chỉ ra những hình tứ giác mà em nhìn thấy trong mỗi hình sau:** | - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, đánh giá  ***\* GV chốt bài làm đúng:***  ***Hình 1: Chiếc thuyền, lá cờ, cánh buồm đỏ.***  ***Hình 2: Chậu hoa, lá cây.***  ***Hình 3: Cánh máy bay.*** | - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát mỗi bức tranh, nhận dạng được các hình tứ giác có trong mỗi tranh đó trong nhóm đôi.  Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - Lớp lắng nghe, nhận xét  - Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn cho rằng chậu hoa , cánh máy bay là hình tứ giác?  + Tại sao cánh buồm màu xanh, thân máy bay không phải là hình tứ giác? |
| **Bài 3: Hình vuông sau được ghép từ các mảnh bìa nào?** | - Yêu cầu HS đọc đề bài  - GVHD: Muốn tìm được mảnh ghép phù hợp con phải làm thế nào?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm kết quả.  - Cho 2 nhóm chơi trò chơi để chữa bài  - GV kết luận nhóm thắng cuộc.  ***\* GV chốt bài đúng: Cần chọn mảnh ghép 1, 3, 5, 6.*** | - HS đọc  - HS quan sát nhận ra được hình vuông được chia thành các mảnh hình tam giác và thấy các mảnh bìa rời dạng hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, đối chiếu các mảnh bìa với miếng ghép trong hình vuông để tìm mảnh ghép phù hợp.  - 2 nhóm, mỗi nhóm 4 HS chơi trò chơi. |
| **Bài 4: Tô màu xanh vào hình tứ giác.** | - Gọi HS đọc và phân tích đề bài  - Yêu cầu làm vở BT  - Gọi HS chữa bài, nhận xét, chốt bài đúng.  ***\* GV chốt: Cần tô màu 7 hình tứ giác.*** | - HS thực hiện  - HS quan sát hình, nhận ra được các mảnh ghép hình tứ giác và tô màu xanh vào các hình tứ giác đó.  - HS chữa bài, nhận xét. |
| **D.**  **Hoạt dộng vận dụng**  *Mục tiêu: Biết liên hệ thức tế tìm được hình tứ giác trong một số đồ vật của cuộc sống.*  **Bài 5: Tìm hình tứ giác trong tường rào.** | - Chiếu bài lên bảng  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - Nhận xét, đánh giá  - GV cho HS nêu một số đồ vật có hình dạng tứ giác trong thực tiễn cuộc sống. | - HS QS và đọc yêu cầu.  - HS thảo luận  - Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  - HS tự liên hệ và nêu: Máng đèn, mặt bàn, ô cửa… |
| **E. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | - Qua bài học, chúng ta được biết thêm kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

# **Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

# **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

# **GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Thực hành việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn qua một số tình huống gần gũi.
* Xây dựng được kế hoạch cụ thể để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Một số dụng cụ cần thiết để HS thực hiện việc đóng vai.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn qua một số tình huống gần gũi.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:  + *Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống tương ứng với một bức tranh.*  *+ HS trong nhóm quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhân vật trong tình huống? Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ làm gì? Vì sao?*  + *Đóng vai thể hiện cách ứng xử của bản thân trong nhóm.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai theo các câu hỏi gợi ý: *Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gì từ việc đóng vai các tình huống này?*  **c. Kết luận:***Mỗi chúng ta hãy có ý thức giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn bằng những việc làm phù hợp. Khi nhận được sự giúp đỡ từ mọi người xung quanh, người gặp hoàn cảnh khó khăn sẽ có thêm nguồn động viên, khích lệ để vươn lên, vượt qua những tự ti, mặc cảm trong cuộc sống.*  **Hoạt động 4: Kế hoạch của em**  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được kế hoạch để giúp đỡ một người cụ thể gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý:  *+ Tên người cần giúp đỡ;*  *+ Khó khăn người đó gặp phải;*  *+ Việc em có thể làm để giúp đỡ người đó;*  *+ Dự kiến thời gian thực hiện.*  - GV mời một số HS hoặc nhóm lên chia sẻ kế hoạch trước lớp.  **c. Kết luận:** *Trong cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều hoàn cảnh khó khăn cần được giúp đỡ. Để thực hiện được những việc làm giúp đỡ họ, chúng ta cần lên kế hoạch cụ thể, rõ ràng. Trong kế hoạch cần xác định được: người mình sẽ giúp đỡ, công việc cụ thể cần làm để giúp họ, thời gian, địa điểm thực hiện việc giúp đỡ và những giá trị mang lại cho người gặp hoàn cảnh khó khăn đó.*  - GV nêu nhiệm vụ: HS về nhà trao đổi cùng người thân để thực hiện kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn vào thời gian ngoài giờ lên lớp. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  *+ Tranh 1: Bạn nữ bị đau chân, phải chống nạng. Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ gọi những người bạn đi cùng và chúng em sẽ cùng dìu, đỡ bạn vào lớp.*  *+ Tranh 2: Người bà trong bức tranh đang dơ tay muốn sang đường. Nếu em là bạn nhỏ trong tranh em sẽ dắt bà qua đường an toàn.*  *+ HS đóng vai thể hiện cách ứng xử của bản thân.*  - HS đóng vai trước lớp.  - HS trình bày suy nghĩ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành hoạt động ở nhà. |

# **Tiết 3: Sinh hoạt**

**A. SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận thấy các mặt mạnh, yếu của bản thân, của tổ, lớp mình. Từ đó có hư­­ớng phấn đấu vươn lên trong tuần tới.

- Rèn cho HS kĩ năng nói, tính bạo dạn trước tập thể.

- Giáo dục ý thức tự giác thực hiện tốt các nề nếp.

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**-** Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

1. Nhận xét, đánh giá các hoạt động trong tuần 14.

- HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, đánh giá chung:

+ Đạo đức:

+ Học tập:

+ Các hoạt động khác:

2. Phương hướng của tuần 14.

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Tổ chức bài thi viết ‘ Em yêu biển đảo quê em” và vẽ tranh “ Màu áo chú bộ đội”

- Tổ chức múa hát tập thể bài “ Việt Nam ơi”

- Tổ chức “Phong trào đền ơn đáp nghĩa” thăm hỏi hai gia đình chính sách có công với đất nước.

- Tổ chức thăm viếng, dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ phường.

# **-** Tuyên truyền măng non về chủ đề 22/12

# **B. CÙNG NHAU CHIA SẺ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS chia sẻ về những việc tốt đã làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn và cảm nghĩ của bản thân sau khi thực hiện việc làm ý nghĩa đó.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu và chia sẻ được với người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Câu chuyện của em.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm chia sẻ với nhau những việc đã làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png+ Em đã giúp đỡ ai?*  *+ Hoàn cảnh khó khăn của họ là gì?*  *+ Em đã làm gì để giúp đỡ họ?*  *+ Em cảm thấy thế nào mỗi khi làm được việc tốt như vậy?*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung đã gợi ý.  - GV đưa ra kết luận về ý nghĩa của những việc làm tốt:  *+ Mỗi HS làm được một việc tốt, cả lớp sẽ tạo nên một vườn hoa việc tốt.*  *+ Mỗi việc tốt các em làm được không chỉ có ý nghĩa với người gặp hoàn cảnh khó khăn, với xã hội mà vô cùng có ý nghĩa với chính bản thân mỗi em.* | - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

*Duyệt ngày 06 tháng 12 năm 2024*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**